

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không được yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa. Đối với hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường, không đòi hỏi nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan (như: lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ...) phải có trình độ cao thì không yêu cầu về nhân sự chủ chốt. Chỉ được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận.

Trường hợp E-HSMT yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B, 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống) ⁽¹⁾

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Cán bộ Chỉ huy trưởng/quản lý	01	Tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	Trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần

	dự án/trưởng nhóm			<p>đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông);</p> <p>* Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự và tài liệu kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng cấp, tài liệu chứng minh liên quan là bản scan màu bản gốc hoặc bản chụp có sao y công chứng. - Hợp đồng (phụ lục hợp đồng nếu có) hoặc Quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư (hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương).
2	Nhân sự phụ trách kỹ thuật, triển khai	07	Tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 01 hợp đồng	<p>Trình độ Đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông);</p> <p>* Yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự và tài liệu kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng cấp, tài liệu chứng minh liên quan là bản scan màu bản gốc hoặc bản chụp có sao y công chứng. - Hợp đồng (phụ lục hợp đồng nếu có) hoặc Quyết định bổ nhiệm hoặc giấy xác nhận của chủ đầu tư (hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương).

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Thông số kỹ thuật		
	Yêu cầu đáp ứng về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ	Nhà thầu đưa ra giải pháp kỹ thuật đáp ứng mọi yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ hoặc có nhưng không đáp ứng một trong các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức xây dựng, triển khai phần mềm		
	Tổ chức xây dựng, triển khai phần mềm	Nhà thầu có đề xuất và thuyết minh biện pháp tổ chức xây dựng, triển khai phần mềm hợp lý và khả thi đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu không đề xuất và thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3	Tiến độ cung cấp		
	Thời gian triển khai, tiến độ cung cấp dịch vụ	Có bảng tiến độ triển khai cài đặt, vận hành thử, kiểm thử, đào tạo, nghiệm thu, bàn giao đưa hệ thống vào vận hành thực tế trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		trên hoặc không cung cấp tài liệu chứng minh tính đáp ứng.	
4	Phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ		
4.1	Phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ	Nhà thầu có thuyết minh phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ được trình bày rõ ràng hợp lý, khả thi hoàn toàn phù hợp hoặc vượt trội với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không có hoặc có đề xuất phương án tập huấn, chuyển giao công nghệ nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc mâu thuẫn, dẫn đến không thể triển khai thực hiện gói thầu	Không đạt
4.2	Đáp ứng yêu cầu về bố trí nhân sự tham gia triển khai thực hiện gói thầu	Nhà thầu bố trí nhân sự, có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự phục vụ triển khai gói thầu, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ quyền và trách nhiệm của từng vị trí nhân sự phù hợp với giải pháp kỹ thuật đề xuất	Đạt
		Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5	Bảo hành, bảo trì		
	Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật	Nhà thầu nêu các phương án bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật rõ ràng hợp lý, khả thi hoàn toàn phù hợp hoặc vượt trội với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu không có hoặc có đề xuất phương án bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc mâu thuẫn, dẫn đến không thể triển khai thực hiện gói thầu	Không đạt
6	Yêu cầu khác		
6.1	Nhà thầu sẵn sàng trình diễn hệ thống	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu này.	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	phần mềm theo yêu cầu kỹ thuật tại chương V khi chủ đầu tư yêu cầu	Nhà thầu không có cam kết đáp ứng yêu cầu này.	Không đạt
6.2	Đảm bảo đồng bộ dữ liệu hệ thống hiện tại với hệ thống dự kiến cung cấp, bao gồm dữ liệu, phiếu và các báo cáo	Có cam kết và phương án đảm bảo đồng bộ dữ liệu hệ thống hiện tại với hệ thống dự kiến cung cấp, bao gồm dữ liệu, phiếu và các báo cáo	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không có phương án đảm bảo đồng bộ dữ liệu hệ thống hiện tại với hệ thống dự kiến cung cấp, bao gồm dữ liệu, phiếu và các báo cáo	Không đạt
6.3	Năng lực của nhà sản xuất phần mềm	<p>Đơn vị sản xuất phần mềm cung cấp cho gói thầu phải có các giấy chứng nhận còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu như sau (hoặc tương đương):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực sản xuất, phát triển, cung cấp, triển khai các sản phẩm phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin (ISO 9001:2015); - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý dịch vụ thông tin cho lĩnh vực sản xuất, phát triển cung cấp, triển khai, bảo trì các sản phẩm phần mềm (ISO 20000-1:2018); - Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thông tin cho lĩnh vực sản xuất, phát triển, cung cấp, triển khai, bảo trì các sản phẩm phần mềm (ISO 27001:2022). 	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên;	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu		
	Yêu cầu về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự	<p>Nhà thầu có bản cam kết các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngày 01/01/2021 trở lại đây, Nhà thầu không bị kết luận: Không thương thảo hợp đồng (nếu có), có quyết định trúng thầu 	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thầu	nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Không có trường hợp từ chối đối chiếu E-HSDT; - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự bỏ dở; hoặc chậm tiến độ trước đó mà do lỗi của nhà thầu; - Nhà thầu không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
	Kết luận	“Đạt” khi tất cả các nội dung nêu trên đều đạt “Không đạt” khi bất kỳ một nội dung nào nêu trên “không đạt”	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.